TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2435/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5, Điều 211, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2303/2026/TLST-VHNGĐ ngày 08/6/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Ông Trần Thiện T, sinh ngày 13/6/1999.

Căn cước công dân số 083099002828 cấp ngày 23/8/2022.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Lê Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/11/1998.

Căn cước công dân số 079198025175 cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: 120/38/10 T, phường Đ, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 09/9/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn và bản tự khai, ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông T và bà U không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 18/6/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028158 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Thiện T và bà Lê Nguyễn Phương U đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND phường Đức Nhuận, TP . HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ